

THÔNG BÁO

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang

(Từ 12 giờ ngày 19/02/2025 đến 12 giờ ngày 20/02/2025)

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2024	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	6,52	giảm 0,47 g/l	cao hơn 3,02 g/l	cao hơn 0,02 g/l
2	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	2,60	giảm 0,10 g/l	cao hơn 1,10 g/l	thấp hơn 1,20 g/l
3	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,72	giảm 0,11 g/l	cao hơn 0,27 g/l	thấp hơn 1,78 g/l
4	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	0,47	giảm 0,20 g/l	cao hơn 0,17 g/l	thấp hơn 0,61 g/l
5	Công Viên Thủ Khoa Huân (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	0,38	giảm 0,21 g/l	cao hơn 0,23 g/l	thấp hơn 0,69 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	8,77	giảm 0,20 g/l	cao hơn 0,41 g/l	thấp hơn 2,73 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	2,80	giảm 2,20 g/l	cao hơn 2,20 g/l	cao hơn 1,00 g/l
3	UBND xã Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,80	tăng 0,30 g/l	cao hơn 0,20 g/l	thấp hơn 0,70 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,25	giảm 0,16 g/l	thấp hơn 0,35 g/l	thấp hơn 1,25 g/l
III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa (phường 7, thành phố Bến Tre)	2,40	tương đương	thấp hơn 0,30 g/l	thấp hơn 3,80 g/l
2	An Hiệp (xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Bến Tre)	0,50	giảm 0,20 g/l	thấp hơn 0,60 g/l	thấp hơn 3,10 g/l
3	Vàm Mon (xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, Bến Tre)	0,10	tương đương	tương đương	thấp hơn 1,60 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây					
1	Cầu Tân An (thành phố Tân An)	0,70	tương đương	tương đương	thấp hơn 2,60 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Cổng Xuân Hòa, Rạch Chợ vận hành lấy gạn. Các cổng còn lại đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,45 mét đến +0,47 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- +Tất cả các cổng đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,08 mét đến +0,09 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Công Bảo Định, Gò Cát vận hành lấy nước. Công Xoài Hột vận hành tự do.
- + Mức nước trên kênh trực chính: từ +0,30 mét đến +0,52 mét.

- Các công trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Tất cả các công vận hành tự do./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TP Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Thanh Nhã